UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH

Ngày thi: 29, 30/10/2022

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
1	2061030089	Trịnh Văn	An	KC	ĐH	3.0	5.5	6.0	6.0	**5.0**	
2	2061030041	Đới Sỹ Hoàng	Anh	KC	ĐH	1.5	5.5	4.0	4.5	**4.0**	
3	2061030001	Nguyễn Thị Việt	Anh	KC	ĐH	2.0	4.0	3.0	Vắng	**0.0**	
4	2062010016	Lê Thị Quang	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
5	2061030046	Dương Đức	Anh	KC	ĐH	2.5	9.0	3.0	4.0	**4.5**	
6	2063020002	Hà Huy	Anh	KC	ĐH	0.5	2.5	4.0	3.0	**2.5**	
7	2068010001	Lê Đức	Anh	KC	ĐH	4.0	5.5	2.0	4.5	**4.0**	
8	2061030044	Lê Ngọc Hoàng	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
9	2061030098	Nguyễn Bá	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
10	2061030043	Phạm Nhật	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
11	2068010002	Tống Vân	Anh	KC	ĐH	0.5	3.5	3.0	3.0	**2.5**	
12	2063020001	Trần Đức	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
13	2063020003	Trịnh Lan	Anh	KC	ĐH	0.5	10.0	3.5	5.0	**5.0**	
14	2061030045	Vũ Ngọc	Anh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
15	2061030049	Lê Thị	Ánh	KC	ĐH	0.5	3.5	3.0	Vắng	**0.0**	
16	2062010001	Nguyễn Thị Nhật	Ánh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
17	2063020044	Lê Thị Ngọc	Ánh	KC	ĐH	5.5	7.5	4.5	7.0	**6.0**	
18	2063020006	Nguyễn Văn	Cẩn	KC	ĐH	2.5	5.5	4.0	4.0	**4.0**	
19	2061030003	Phạm Huệ	Chi	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
20	2062010002	Nguyễn Thị Kim	Chung	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
21	2061030004	Lê Huy	Cường	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
22	2063020007	Trương Thế	Cường	KC	ĐH	5.0	5.0	4.0	3.0	**4.5**	
23	2061030005	Cao Sơn	Đăng	KC	ĐH	1.5	4.0	4.5	4.0	**3.5**	
24	2063020008	Nguyễn Thị	Đào	KC	ĐH	4.5	7.5	4.0	3.0	**5.0**	
25	2061030052	Bùi Văn	Đạt	KC	ĐH	0.5	3.0	4.5	Vắng	**0.0**	
26	2061030054	Lê Nhữ	Đạt	KC	ĐH	4.0	2.0	2.0	Vắng	**0.0**	
27	2063020009	Mai Anh	Đạt	KC	ĐH	0.0	2.5	3.0	Vắng	**0.0**	
28	2061030053	Mai Tiến	Đạt	KC	ĐH	1.5	5.0	4.0	6.0	**4.0**	
29	2061030006	Tống Duy	Đạt	KC	ĐH	0.5	7.0	5.5	6.0	**5.0**	
30	2061030066	Lê Minh	Đức	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
31	2063020011	Lê Minh	Đức	KC	ĐH	4.5	9.0	5.0	4.0	**5.5**	
32	2068010003	Đỗ Ngọc	Đức	KC	ĐH	2.0	9.0	3.5	3.5	**4.5**	
33	2063020012	Mai Văn	Dũng	KC	ĐH	3.5	8.0	3.5	3.0	**4.5**	
34	2061030055	Trần Anh	Dũng	KC	ĐH	1.5	10.0	3.0	5.0	**5.0**	
35	2061030008	Trần Khả	Dũng	KC	ĐH	1.0	4.5	3.0	3.0	**3.0**	
36	2061030056	Phạm Tuấn	Dương	KC	ĐH	1.5	5.0	3.5	3.0	**3.5**	
37	2063020013	Trịnh Minh	Dương	KC	ĐH	4.0	6.5	4.0	4.5	**5.0**	
38	2062010003	Lê Thị	Duyên	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
39	2063020014	Lâm Thị	Giang	KC	ĐH	2.0	5.5	3.0	4.0	**3.5**	

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
40	2063020016	Hoàng Thị Thu	Hà	KC	ĐH	1.0	6.0	3.0	5.0	**4.0**	
41	2061030009	Nguyễn Thị Thu	Hà	KC	ĐH	3.5	7.0	3.0	6.0	**5.0**	
42	2063020015	Nguyễn Thị	Hà	KC	ĐH	3.5	6.0	5.0	4.0	**4.5**	
43	2061030097	Bùi Khắc	Hai	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
44	2061030010	Lê Hữu Đức	Hải	KC	ĐH	2.5	6.0	4.0	3.5	**4.0**	
45	2068010021	Nguyễn Văn	Hải	KC	ĐH	4.0	6.5	2.5	4.5	**4.5**	
46	2061030011	Phạm Thu	Hằng	KC	ĐH	4.0	7.5	6.0	6.0	**6.0**	
47	2063020017	Lê Mai	Hạnh	KC	ĐH	1.0	5.5	2.0	4.0	**3.0**	
48	2061030012	Lê Hoàng	Hiếu	KC	ĐH	1.5	5.0	5.0	6.0	**4.5**	
49	2068010005	Phạm Thị	Hoa	KC	ĐH	4.5	4.5	2.0	4.0	**4.0**	
50	2062010004	Trần Thị Phương	Hoa	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
51	2063020018	Trịnh Xuân	Hòa	KC	ĐH	1.0	4.0	3.0	4.0	**3.0**	
52	2068010006	Lê Gia	Hoàng	KC	ĐH	1.5	4.0	3.0	3.5	**3.0**	
53	2063020019	Lưu Thiện	Hoàng	KC	ĐH	0.5	4.0	2.5	Vắng	**0.0**	
54	2061030013	Nguyễn Huy	Hoàng	KC	ĐH	6.0	7.5	8.0	7.5	**7.5**	
55	2068010007	Lê Đình	Huấn	KC	ĐH	3.5	4.0	3.5	5.0	**4.0**	
56	2061030059	Nguyễn Trọng	Hùng	KC	ĐH	0.5	4.0	3.0	3.0	**2.5**	
57	2061030014	Chu Đình Khánh	Hưng	KC	ĐH	7.0	8.5	5.5	7.0	**7.0**	
58	2063020021	Lê Doãn	Hưng	KC	ĐH	4.5	7.5	3.0	6.0	**5.5**	
59	2061030061	Nguyễn Quốc	Hưng	KC	ĐH	3.0	6.0	4.5	4.5	**4.5**	
60	2061030015	Đào Ngọc	Huy	KC	ĐH	6.0	8.0	6.5	6.0	**6.5**	
61	2061030062	Hoàng Văn	Huy	KC	ĐH	4.5	6.0	6.5	8.5	**6.5**	
62	2068010008	Nguyễn Viết	Huy	KC	ĐH	4.5	6.0	2.0	6.0	**4.5**	
63	2068010009	Nguyễn Ngọc	Khánh	KC	ĐH	1.0	6.5	4.0	4.0	**4.0**	
64	2061030016	Nguyễn Gia	Khiêm	KC	ĐH	3.0	5.0	5.0	5.0	**4.5**	
65	2061030064	Lê Trung	Kiên	KC	ĐH	7.0	6.5	6.5	6.5	**6.5**	
66	2061030065	Đỗ Xuân	Lam	KC	ĐH	0.5	4.0	3.0	3.0	**2.5**	
67	2061030017	Vũ Đức	Lâm	KC	ĐH	1.0	4.5	4.0	4.0	**3.5**	
68	2063020022	Bùi Thị Thùy	Linh	KC	ĐH	3.0	4.5	3.5	6.5	**4.5**	
69	2061030067	Nguyễn Công	Linh	KC	ĐH	1.0	4.5	3.0	3.0	**3.0**	
70	2068010011	Nguyễn Trần Linh	Linh	KC	ĐH	2.5	6.5	6.0	3.0	**4.5**	
71	2061030019	Nguyễn Đại	Lộc	KC	ĐH	3.0	4.5	7.0	7.0	**5.5**	
72	2063070004	Lê Đăng Việt	Long	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
73	2063020024	Lê Quốc	Long	KC	ĐH	2.0	3.0	2.5	3.0	**2.5**	
74	2063020025	Lê Thị Tuyết	Mai	KC	ĐH	3.0	6.0	5.5	5.0	**5.0**	
75	2063020028	Hoàng Văn	Minh	KC	ĐH	1.0	3.5	3.0	3.5	**3.0**	
76	2061030069	Nguyễn Hoàng	Minh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
77	2061030070	Nguyễn Ngọc Thế	Mong	KC	ĐH	0.5	4.0	3.5	3.0	**3.0**	
78	2061030072	Phạm Thị Trà	My	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
79	2061030071	Trần Ngọc Trà	My	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	6.5	**0.0**	
80	2061030021	Trịnh Văn	Nam	KC	ĐH	3.0	6.0	5.5	6.0	**5.0**	
81	2063020029	Hoàng Thị Ánh	Nguyệt	KC	ĐH	6.5	6.0	1.0	3.0	**4.0**	
82	2061030073	Bùi Văn	Phú	KC	ĐH	2.0	4.5	4.0	6.0	**4.0**	
83	2063020030	Phạm Văn	Phúc	KC	ĐH	1.0	4.0	5.0	3.0	**3.5**	
84	2062010007	Nguyễn Thị	Phức	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
85	2063020031	Phạm Thanh	Phương	KC	ĐH	6.5	9.0	4.5	4.0	**6.0**	
86	2061030025	Phạm Minh	Quân	KC	ĐH	4.0	7.5	4.0	4.5	**5.0**	
87	2061030074	Nguyễn Trọng	Quang	KC	ĐH	3.0	4.0	2.5	3.0	**3.0**	
88	1961030012	Phạm Văn	Quyến	KC	ĐH	3.0	4.5	5.5	5.5	**4.5**	
89	2061030029	Bùi Trường	Sơn	KC	ĐH	1.0	4.5	4.0	5.5	**4.0**	
90	2061030100	Hà Hải	Sơn	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
91	2068010012	Lê Trung	Sơn	KC	ĐH	2.0	3.5	5.0	6.0	**4.0**	
92	2068010013	Bùi Đức	Tân	KC	ĐH	2.0	3.0	3.0	3.5	**3.0**	
93	2061030031	Lê Thanh	Tân	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
94	2068010014	Lê Mạnh	Tân	KC	ĐH	5.0	6.0	7.5	6.5	**6.5**	
95	2061030076	Nguyễn Văn	Thái	KC	ĐH	1.0	4.0	4.0	6.0	**4.0**	
96	2061030077	Lại Văn	Thăng	KC	ĐH	3.0	5.0	3.0	6.5	**4.5**	
97	2061030078	Hoàng Đức	Thắng	KC	ĐH	3.0	4.5	2.0	3.0	**3.0**	
98	2061030032	Lê Đình	Thắng	KC	ĐH	7.0	5.5	5.5	7.0	**6.5**	
99	2063020033	Phạm Văn	Thành	KC	ĐH	5.0	4.5	3.0	3.0	**4.0**	
100	2061030079	Nguyễn Bá	Thành	KC	ĐH	1.0	5.0	4.5	4.5	**4.0**	
101	2063020034	Lê Hoàng Phương	Thảo	KC	ĐH	7.5	6.0	3.5	3.0	**5.0**	
102	2061030033	Đỗ Quang	Thịnh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
103	1968010015	Trịnh Văn	Thọ	KC	ĐH	4.0	5.5	4.0	3.5	**4.5**	
104	2062010012	Đào Thị	Thương	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
105	2061030035	Hoàng Minh	Tiến	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
106	2063020035	Lê Đức	Tiến	KC	ĐH	5.5	5.0	3.5	3.5	**4.5**	
107	2061030080	Lê Minh	Tiến	KC	ĐH	1.0	9.0	4.5	3.0	**4.5**	
108	2061030081	Phạm Văn	Tình	KC	ĐH	1.0	7.5	4.0	3.0	**4.0**	
109	2061030082	Nguyễn Huy	Toàn	KC	ĐH	5.0	6.5	7.0	7.0	**6.5**	
110	2062010013	Lê Thị	Trang	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
111	2063020036	Nguyễn Thị	Trang	KC	ĐH	3.0	4.0	2.5	3.0	**3.0**	
112	2061030083	Nguyễn Văn	Trình	KC	ĐH	4.0	4.5	3.5	3.5	**4.0**	
113	2061030084	Nguyễn Lệnh	Trọng	KC	ĐH	2.0	6.5	5.5	8.0	**5.5**	
114	2063020037	Mai Chí	Trường	KC	ĐH	5.0	4.5	2.0	3.0	**3.5**	
115	2061030036	Nguyễn Viết	Trưởng	KC	ĐH	5.0	6.5	5.0	6.5	**6.0**	
116	2063020038	Lê Thanh	Tú	KC	ĐH	5.0	4.5	4.0	3.0	**4.0**	
117	2068010015	Lê Đình	Tuấn	KC	ĐH	1.0	5.5	4.5	3.0	**3.5**	
118	2061030037	Nguyễn Anh	Tuấn	KC	ĐH	7.0	7.5	5.5	6.5	**6.5**	
119	2061030086	Nguyễn Đức	Tuấn	KC	ĐH	3.0	4.5	3.5	3.0	**3.5**	
120	2061030038	Trịnh Sỹ	Tuấn	KC	ĐH	5.0	4.0	5.5	4.5	**5.0**	
121	2061030087	Chung Thanh	Tùng	KC	ĐH	4.0	7.5	4.0	3.5	**5.0**	
122	2061030088	Nguyễn Văn	Tương	KC	ĐH	4.0	5.5	5.0	6.0	**5.0**	
123	2063020041	Nguyễn Bá	Việt	KC	ĐH	1.5	4.0	3.0	3.5	**3.0**	
124	2061030099	Nguyễn Văn	Vinh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
125	2061030040	Hoàng Lâm	Vũ	KC	ĐH	3.0	7.0	4.0	4.5	**4.5**	
126	2068010016	Trương Nam	Vũ	KC	ĐH	5.0	3.5	7.0	7.0	**5.5**	
127	2068010017	Nguyễn Thị	Xinh	KC	ĐH	1.0	5.0	3.0	3.0	**3.0**	
128	2069000219	Lâm Thị	Ái	KC	ĐH	3.0	4.5	3.5	Vắng	**0.0**	
129	1964020031	Đặng Hùng	Anh	KC	ĐH	0.5	4.5	3.5	Vắng	**0.0**	

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
130	1964020032	Đỗ Vũ Hải	Anh	KC	ĐH	2.0	4.0	3.0	2.0	**3.0**	
131	2069000273	Hoàng Thúy	Anh	KC	ĐH	3.0	4.5	4.0	4.0	**4.0**	
132	1964020030	Nguyễn Thị Lan	Anh	KC	ĐH	1.5	4.0	4.0	4.5	**3.5**	
133	1964010006	Phạm Thị Quỳnh	Anh	KC	ĐH	0.5	5.0	4.0	2.0	**3.0**	
134	1864030001	Vũ Huy	Anh	KC	ĐH	3.0	8.0	1.5	7.0	**5.0**	
135	196601CLC02	Lê Thị Hồng	Ánh	KC	ĐH	7.0	3.5	4.0	7.0	**5.5**	
136	2069000004	Thao Văn	Cảnh	KC	ĐH	1.5	3.0	3.0	Vắng	**0.0**	
137	1664010060	Nguyễn Thị	Châm	KC	ĐH	4.5	6.5	6.5	4.0	**5.5**	
138	1868010006	Lê Quang	Chiến	KC	ĐH	1.0	8.0	2.0	5.5	**4.0**	
139	196601CLC04	Hoàng Khắc	Chinh	KC	ĐH	4.5	5.5	3.0	4.5	**4.5**	
140	1861070002	Hoàng Văn	Chung	KC	ĐH	2.5	4.0	3.5	3.0	**3.5**	
141	1868010008	Nguyễn Trọng	Chung	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
142	1964020037	Lê Quang	Đạt	KC	ĐH	2.5	3.0	5.0	5.0	**4.0**	
143	2064010059	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	KC	ĐH	2.5	5.0	3.0	4.0	**3.5**	
144	2069010190	Đinh Ngọc	Diệp	KC	ĐH	2.5	5.5	4.5	4.0	**4.0**	
145	1969000008	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	KC	ĐH	4.0	6.5	1.5	3.0	**4.0**	
146	2064010110	Nguyễn Thị Thùy	Dung	KC	ĐH	1.5	3.5	4.5	4.0	**3.5**	
147	1861070019	Hoàng Xuân	Dũng	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
148	1964020040	Lê Chí	Dũng	KC	ĐH	2.0	4.5	2.5	7.0	**4.0**	
149	2064020059	Lê Duy	Dương	KC	ĐH	2.5	8.0	4.0	6.5	**5.5**	
150	2064020013	Đặng Thị Hương	Giang	KC	ĐH	2.0	5.5	3.0	Vắng	**0.0**	
151	1969080006	Đinh Văn	Hà	KC	ĐH	2.5	7.0	1.5	5.0	**4.0**	
152	2069000010	Hà Thị Thu	Hà	KC	ĐH	3.0	9.0	3.5	5.5	**5.5**	
153	1964020041	Nguyễn Ngọc	Hà	KC	ĐH	3.5	4.0	1.0	5.5	**3.5**	
154	1664020010	Lưu Quang	Hà	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
155	1964020044	Hoàng Văn	Hải	KC	ĐH	1.5	4.0	1.0	Vắng	**0.0**	
156	2069000342	Hoàng Thị	Hằng	KC	ĐH	0.5	7.5	3.5	4.0	**4.0**	
157	1966030001	Mai Thị	Hiền	KC	ĐH	3.5	3.0	3.0	5.0	**3.5**	
158	1869020004	Lê Minh	Hiếu	KC	ĐH	3.0	2.0	4.0	Vắng	**0.0**	
159	1566030017	Đồng Phương	Hoa	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
160	1969010064	Quách Thị	Hoa	KC	ĐH	0.5	4.0	3.0	Vắng	**0.0**	
161	1869000013	Quách Thị Khánh	Hòa	KC	ĐH	5.5	5.5	3.5	4.0	**4.5**	
162	1969010018	Trương Thị	Hòa	KC	ĐH	1.0	3.0	4.5	4.0	**3.0**	
163	1969080007	Lương Thanh	Hòa	KC	ĐH	2.0	3.5	3.0	Vắng	**0.0**	
164	2064030006	Lê Thị	Hoài	KC	ĐH	4.5	5.5	5.0	5.0	**5.0**	
165	1966030003	Lê Thị	Hồng	KC	ĐH	4.5	6.0	3.5	3.0	**4.5**	
166	2069010052	Trần Thị	Huệ	KC	ĐH	2.5	5.5	1.5	5.5	**4.0**	
167	1569000071	Nguyễn Đình	Hưng	KC	ĐH	1.5	5.5	6.5	3.0	**4.0**	
168	1966030004	Vũ Ngọc Vĩnh	Hưng	KC	ĐH	0.5	2.5	3.5	Vắng	**0.0**	
169	1964020052	Lê Văn	Huy	KC	ĐH	5.0	4.5	3.5	5.5	**4.5**	
170	2064010118	Lê Thị	Huyền	KC	ĐH	2.0	4.5	4.0	5.0	**4.0**	
171	2064030007	Mai Thị	Huyền	KC	ĐH	3.0	5.5	3.5	5.5	**4.5**	
172	196601CLC07	Nguyễn Thị	Huyền	KC	ĐH	7.5	5.0	4.5	8.0	**6.5**	
173	1969020005	Quách Thị Khánh	Huyền	KC	ĐH	0.5	8.0	2.0	5.0	**4.0**	
174	1964020055	Lê Quý	Kiên	KC	ĐH	3.0	4.5	6.0	4.0	**4.5**	

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
175	1969010024	Phạm Thúy	Kiều	KC	ĐH	1.0	4.5	3.0	Vắng	**0.0**	
176	1961030031	Nguyễn Thành	Lâm	KC	ĐH	1.0	4.5	3.5	5.0	**3.5**	
177	1464010023	Nguyễn Việt	Lâm	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
178	1964020058	Nguyễn Thị	Lệ	KC	ĐH	3.0	6.5	3.5	4.0	**4.5**	
179	1964020091	Nguyễn Thị	Liên	KC	ĐH	1.0	5.0	3.0	5.0	**3.5**	
180	1566030024	Đào Thị	Linh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
181	1969000077	Lê Thị	Linh	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
182	1669070025	Mai Mạnh	Linh	KC	ĐH	6.0	6.0	4.5	6.5	**6.0**	
183	2069000022	Ngân Khánh	Linh	KC	ĐH	2.5	7.5	3.5	4.5	**4.5**	
184	1961030032	Phạm Văn	Linh	KC	ĐH	2.0	4.0	2.5	5.5	**3.5**	
185	1964020060	Phạm Văn	Linh	KC	ĐH	2.5	4.0	3.0	5.0	**3.5**	
186	1964020064	Đoàn Gia	Lượng	KC	ĐH	2.5	7.0	4.0	4.0	**4.5**	
187	1964020066	Trịnh Văn	Mạnh	KC	ĐH	2.5	3.0	4.0	4.0	**3.5**	
188	1964020067	Nguyễn Hoàng	Minh	KC	ĐH	3.0	3.0	3.0	5.0	**3.5**	
189	1964020069	Mai Đình	Nam	KC	ĐH	1.0	4.0	4.0	5.0	**3.5**	
190	1869070004	Nguyễn Phương	Nam	KC	ĐH	1.5	4.0	4.0	4.0	**3.5**	
191	2064020112	Lê Hoàng	Nam	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
192	2069010103	Ngân Thị	Ngọc	KC	ĐH	3.5	6.5	4.0	4.5	**4.5**	
193	2064020080	Tống Thị	Nhi	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
194	21814011459	Vũ Ngọc	Lương	KC	CH	7.0	8.0	6.0	7.5	**7.0**	
195	2069000029	Cao Yến	Nhi	KC	ĐH	6.5	8.5	4.0	4.5	**6.0**	
196	2069010117	Bùi Thị	Nhung	KC	ĐH	1.0	6.5	2.5	3.0	**3.5**	
197	196602CLC13	Lê Thị	Nhung	KC	ĐH	2.5	6.0	5.0	8.0	**5.5**	
198	2064010179	Nguyễn Thị	Nhung	KC	ĐH	6.5	6.0	5.0	4.0	**5.5**	
199	2069010118	Bùi Thị Quỳnh	Oanh	KC	ĐH	2.0	6.0	2.0	3.5	**3.5**	
200	1864020112	Mai Ngọc	Phát	KC	ĐH	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
201	2064020108	Lê Văn	Phô	KC	ĐH	1.5	4.0	4.0	4.0	**3.5**	
202	1764020030	Lê Văn	Phước	KC	ĐH	2.5	3.5	3.0	0.5	**0.0**	
203	1964020072	Nguyễn Thị Minh	Phương	KC	ĐH	0.5	4.5	3.0	3.0	**3.0**	
204	2064010184	Lường Thị	Phượng	KC	ĐH	4.0	4.5	2.5	3.5	**3.5**	
205	2064030014	Nguyễn Huy	Quang	KC	ĐH	5.0	8.0	3.5	5.5	**5.5**	
206	2064020037	Nguyễn Thị	Quỳnh	KC	ĐH	3.0	7.5	1.5	3.0	**4.0**	
207	1969020010	Lê Văn	Sơn	KC	ĐH	6.0	8.5	3.0	3.5	**5.5**	
208	2064030019	Lê Thị Thanh	Tâm	KC	ĐH	4.5	8.0	4.5	4.5	**5.5**	
209	2064020089	Lê Văn	Thanh	KC	ĐH	0.5	6.5	5.5	4.5	**4.5**	
210	1964020079	Vũ Thị	Thơm	KC	ĐH	4.5	4.5	4.0	3.0	**4.0**	
211	2069010152	Nguyễn Thị	Thụ	KC	ĐH	5.5	6.0	5.5	3.0	**5.0**	
212	1966030013	Cao Trung	Thực	KC	ĐH	2.5	4.5	3.0	3.5	**3.5**	
213	2069010155	Nguyễn Thị	Thúy	KC	ĐH	5.5	6.0	5.5	6.5	**6.0**	
214	186602CLC08	Nguyễn Thị	Thủy	KC	ĐH	5.5	6.0	4.5	9.0	**6.5**	
215	1964020095	Trần Xuân	Tiến	KC	ĐH	1.0	4.5	3.5	6.0	**4.0**	
216	1769010229	Phạm Thị	Tình	KC	ĐH	2.0	5.5	4.5	6.5	**4.5**	
217	1964020080	Lê Văn	Toàn	KC	ĐH	0.5	4.0	3.5	5.5	**3.5**	
218	2069000045	Hà Thị	Trang	KC	ĐH	3.0	6.5	4.0	6.5	**5.0**	
219	2064010044	Lê Thị Quỳnh	Trang	KC	ĐH	3.0	6.0	4.5	8.0	**5.5**	

TT	Mã SV	Họ lót	Tên	Đối tượng	Bậc học	Viết	Đọc	Nghe	Nói	TB	Ghi chú
220	1969000109	Nguyễn Quỳnh	Trang	KC	ĐH	1.0	6.5	3.0	6.0	**4.0**	
221	1964010043	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KC	ĐH	7.5	7.5	3.0	6.0	**6.0**	
222	1969080019	Lê Anh Nhật	Trường	KC	ĐH	2.0	6.0	4.5	6.0	**4.5**	
223	1964020083	Lê Nguyễn Minh	Tuấn	KC	ĐH	0.5	4.0	3.0	6.5	**3.5**	
224	2063020040	Lê Văn	Tuấn	KC	ĐH	1.0	7.0	3.5	5.5	**4.5**	
225	1669010098	Trương Thị	Tươi	KC	ĐH	4.5	4.5	2.5	6.5	**4.5**	
226	1969080020	Vi Đức	Tường	KC	ĐH	2.5	6.0	5.0	6.0	**5.0**	
227	2069010148	Lê Thị	Tuyết	KC	ĐH	5.0	5.0	3.5	6.5	**5.0**	
228	1769010235	Cao Thị Thu	Uyên	KC	ĐH	1.0	5.0	4.0	5.5	**4.0**	
229	1969010065	Mai Thị	Vân	KC	ĐH	4.5	7.0	5.0	7.0	**6.0**	
230	206C680038	Đặng Thị Lan	Anh	KC	CĐ	8.5	8.5	8.5	6.5	**8.0**	
231	206C680041	Lê Thị Ngọc	Anh	KC	CĐ	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
232	196C680046	Lê Thị Ngọc	Anh	KC	CĐ	8.5	9.0	8.5	6.0	**8.0**	
233	196C680047	Vũ Ngọc Minh	Châu	KC	CĐ	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
234	206C680003	Vi Thị	Diệp	KC	CĐ	6.5	7.0	8.0	8.0	**7.5**	
235	196C680048	Lâu Thị	Dính	KC	CĐ	1.0	9.0	9.0	6.5	**6.5**	
236	196C740009	Nguyễn Thị	Dung	KC	CĐ	8.5	8.5	7.5	7.0	**8.0**	
237	196C740010	Bùi Thị	Duyên	KC	CĐ	8.5	8.0	9.0	6.5	**8.0**	
238	196C740039	Đoàn Thị Hương	Giang	KC	CĐ	8.5	9.0	9.0	6.5	**8.5**	
239	206C680005	Ngân Thị	Giang	KC	CĐ	7.0	7.0	10.0	8.0	**8.0**	
240	206C680006	Phạm Thị Trà	Giang	KC	CĐ	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
241	206C680007	Nguyễn Thị Thu	Hằng	KC	CĐ	1.5	8.5	8.5	7.0	**6.5**	
242	186C740008	Nguyễn Thị Thu	Hằng	KC	CĐ	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
243	206C680008	Lò Thị	Hiền	KC	CĐ	7.0	8.5	8.5	6.5	**7.5**	
244	206C680037	Lường Thúy	Hoài	KC	CĐ	7.5	4.0	6.5	7.5	**6.5**	
245	206C680017	Hoàng Thị	Khuyên	KC	CĐ	4.0	8.5	8.5	6.5	**7.0**	
246	206C680018	Nguyễn Thị	Linh	KC	CĐ	6.0	6.0	9.0	8.0	**7.5**	
247	206C680020	Lê Thị	Lương	KC	CĐ	7.0	6.5	9.0	6.5	**7.5**	
248	206C680023	Lương Thị	Mơ	KC	CĐ	7.0	6.5	10.0	7.0	**7.5**	
249	196C700006	Đào Thị Hồng	Ngọc	KC	CĐ	1.0	9.5	9.0	6.5	**6.5**	
250	196C700007	Lê Thị Hồng	Nhung	KC	CĐ	8.5	9.0	9.5	6.5	**8.5**	
251	206C680026	Bùi Thị	Nương	KC	CĐ	4.5	9.0	8.5	7.0	**7.5**	
252	206C680029	Hà Thanh	Tâm	KC	CĐ	Vắng	Vắng	Vắng	Vắng	**0.0**	
253	206C680030	Nguyễn Thị	Thơ	KC	CĐ	8.0	8.5	2.5	6.5	**6.5**	
254	206C680031	Hà Thị	Thương	KC	CĐ	6.5	8.0	9.5	7.0	**8.0**	

Ghi chú: KC: Đối tượng không chuyên ngữ; CH: Cao học; ĐH: Đại học; CĐ: Cao đẳng;

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Hoàng Nam

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Nguyễn Thế Cường